

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HẠ HOÀ- TỈNH PHÚ THỌ
Bản án số: 15/2025/HNGĐ-ST
Ngày 24 tháng 3 năm 2025
V/v "Tranh chấp hôn nhân và gia đình"

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HẠ HOÀ, TỈNH PHÚ THỌ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Hưng Thủy

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Vũ Thành Dũng

2. Ông Nguyễn Văn Tiêm

Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Ông Ngô Văn Tứ - Thẩm tra viên chính- Tòa án tòa án nhân dân huyện Hạ Hòa.

Đại diện VKSND huyện Hạ Hòa tham gia phiên tòa: Bà Đinh Phương Mai - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 3 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hạ Hòa, tỉnh Phú Thọ xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 14/2024/TLST- HNGĐ, ngày 13 tháng 12 năm 2024. về việc "Tranh chấp hôn nhân và gia đình" theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 07a/QĐXXST- HNGĐ ngày 03/02/2025 và quyết định hoãn phiên tòa: 05/2025/QĐST, ngày 25 tháng 02 năm 2025 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Kim Ng, sinh năm 1983;

Địa chỉ: Khu X, xã H, huyện Hạ Hòa, tỉnh Phú Thọ.

Bị đơn: Anh Lưu Quang Tr, sinh năm 1980;

Địa chỉ: Khu X, xã H, huyện Hạ Hòa, tỉnh Phú Thọ.

(Chị Ng có mặt, anh Tr vắng mặt lần thứ hai)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện, bản tự khai, quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa hôm nay chị Nguyễn Thị Kim Ng trình bày:

Tôi và anh Lưu Quang Tr kết hôn với nhau vào ngày 21/9/2004 hoàn toàn tự nguyện và được UBND xã Đ cũ (nay là xã H), huyện Hạ Hòa, tỉnh Phú Thọ đăng ký kết hôn. Sau kết hôn tôi về làm dâu ngay gia đình anh Tr. Quá trình chung sống của vợ chồng hòa thuận hạnh phúc đến năm 2008 thì phát sinh nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, không thống nhất được quan điểm làm ăn, không cùng quan điểm từ cách sống đến sinh hoạt, do đó vợ chồng đã sống ly thân, chấm dứt mọi quan hệ không ai quan tâm gì đến ai nữa . Nay tôi xác định tình cảm vợ chồng

không còn, nên tôi xin được ly hôn với anh Tr.

Về con chung: Vợ chồng tôi có 02 con chung là cháu Lưu Đức D, sinh ngày 01/12/2007 và cháu Lưu Tuấn H, sinh ngày 12/8/2014. Ly hôn tôi xin trực tiếp nuôi dưỡng cả hai cháu và không yêu cầu anh Tr phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng tôi.

Về tài sản chung, công nợ và công sức đóng góp: Tôi không yêu cầu tòa án giải quyết gì.

Trong quá trình giải quyết, bị đơn là anh Lưu Quang Tr đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng không có mặt. Quá trình làm việc và xác minh tại Ủy ban nhân dân xã H đều thể hiện tình trạng hôn nhân như chị Ng trình bày. Anh Tr hiện vẫn sinh sống cùng bố đẻ là ông Lưu Quang L tại Khu X, xã H nhưng đi làm ăn tự do không có mặt ở nhà và thường xuyên phát sinh mâu thuẫn. Tòa án đã làm việc tại gia đình và giao thông báo thụ lý vụ án và các văn bản tố tụng tòa án đã giao cho bố đẻ anh Tr là ông Lưu Quang L nhận thay, ông L đã cam kết sẽ giao tận tay các văn bản tố tụng của Tòa án cho anh Tr, nhưng anh Tr không đến Tòa án làm việc mặc dù đều nhận được thông báo của Tòa án, anh Tr chỉ thông tin lại cho ông L là tùy chị Ng giải quyết ly hôn, anh cũng nhất trí ly hôn nhưng anh không làm việc với Tòa án mà để tự chị Ng giải quyết.

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hạ Hoà có quan điểm giải quyết vụ án như sau:

* Về tố tụng: Vụ án được thụ lý đúng quy định của pháp luật. Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, Thẩm phán, Thư ký và Hội đồng xét xử đã tuân thủ đúng quy định của pháp luật tố tụng. Những người tham gia tố tụng nguyên đơn đã thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ theo quy định tại Điều 70, 71 - BLTTDS. Bị đơn chưa chấp hành quyền và nghĩa vụ của mình tại Điều 70, 72 - BLTTDS.

* Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử Căn cứ khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, 57, 58, 81 và Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình; Khoản 4 Điều 147, khoản 1 Điều 207, điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 - Bộ luật tố tụng dân sự, điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Về quan hệ hôn nhân: Đề nghị xử cho chị Nguyễn Thị Kim Ng được ly hôn anh Lưu Quang Tr.

Về con chung: Đề nghị HĐXX giao cho chị Nguyễn Thị Kim Ng trực tiếp nuôi dưỡng cả 02 cháu Lưu Đức D, sinh ngày 01/12/2007 và cháu Lưu Tuấn H, sinh ngày 12/8/2014 cho chị Ng trực tiếp nuôi dưỡng kể từ khi ly hôn đến khi từng cháu thành niên. Anh Tr không phải cấp dưỡng nuôi con chung do chị Ng không yêu cầu.

Về tài sản chung, công nợ và công sức đóng góp: Không đặt ra giải quyết do các bên không yêu cầu.

Về án phí: Chị Nguyễn Thị Kim Ng phải chịu toàn bộ án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa. Trên cơ sở xem xét toàn diện các chứng cứ, ý kiến của kiểm sát viên, lời trình bày của nguyên đơn Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về tố tụng:

Tranh chấp giữa chị Nguyễn Thị Kim Ng và anh Lưu Quang Tr là tranh chấp về hôn nhân và gia đình. Các đương sự đều có nơi cư trú tại xã H, huyện Hạ Hòa, tỉnh Phú Thọ nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Hạ Hòa theo quy định tại khoản 1 điều 28, khoản 1 điều 35 và khoản 1 điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự. Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã thông báo, triệu tập chị Nguyễn Thị Kim Ng và anh Lưu Quang Tr đến Tòa án để làm việc, tham gia các phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải theo thủ tục chung của pháp luật, chị Ng đều có mặt, còn anh Tr vắng mặt không có lý do mặc dù các văn bản của Tòa án do bố đẻ là ông Lưu Quang L nhận thay, đã thông báo và giao lại cho anh Tr. Vì vậy Tòa án không tiến hành hòa giải được.

Ngày 03/02/2025 Tòa án ban hành quyết định đưa vụ án ra xét xử vào ngày 25/02/2025, quyết định này đã được giao, gửi cho các đương sự, đến ngày xét xử chị Ng có mặt, còn anh Tr vắng mặt không có lý do. HĐXX Tòa án nhân dân huyện Hạ Hòa căn cứ vào khoản 1 Điều 227 - BLTTDS ra quyết định hoãn phiên tòa theo quy định chung của pháp luật và ấn định ngày xét xử trong Quyết định hoãn phiên tòa đồng thời tiến hành giao và gửi quyết định hoãn phiên tòa theo quy định.

Tại phiên tòa hôm nay chị Ng có mặt, anh Tr vắng mặt lần thứ hai. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự. Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt anh Tr để đảm bảo quyền lợi cho các đương sự.

[2]. Về quan hệ hôn nhân:

Chị Nguyễn Thị Kim Ng và anh Lưu Quang Tr kết hôn ngày 21 tháng 9 năm 2004 là hoàn toàn tự nguyện và được UBND xã Động Lâm (nay là xã H), huyện Hạ Hòa, tỉnh Phú Thọ ký kết hôn. Đây là một hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống của vợ chồng hoà thuận, hạnh phúc đến đầu năm 2008 thì xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân chị Ng cho rằng vợ chồng không thống nhất được quan điểm làm ăn, thường xuyên bất đồng quan điểm sống, do đó thường xuyên cãi vã nhau, nên vợ chồng phải sống ly thân chấm dứt mọi quan hệ, không ai quan tâm gì đến ai nữa. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng không còn nên chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Tr. Xét lời trình bày của chị Ng là có căn cứ chấp nhận, vì chị Ng và anh Tr đã sống ly thân, chấm dứt mọi quan hệ, không quan tâm đến nhau nữa. Quá trình giải quyết vụ án anh Tr không có mặt tại Tòa án để tham gia các phiên họp, phiên hòa giải để bày tỏ quan điểm của mình, mặc dù anh Tr có biết việc chị Ng đang xin ly hôn và đang được Tòa án nhân

dân huyện Hạ Hoà giải quyết được ông Lưu Quang L xác nhận đã nhận được toàn bộ các văn bản của tòa án, ông đã thông báo và giao lại cho anh Tr, anh Tr có nói lại anh cũng nhất trí ly hôn nhưng anh không làm việc với Tòa án mà để tự chị Ng giải quyết, điều đó chứng tỏ mâu thuẫn của vợ chồng đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được vì vậy cần xử cho chị Ng được ly hôn anh Tr là phù hợp quy định tại khoản 1 điều 56 Luật hôn nhân và gia đình.

[3]. Về con chung: Chị Ng xác định vợ chồng có hai con chung là cháu Lưu Đức D, sinh ngày 01/12/2007 và cháu Lưu Tuấn H, sinh ngày 12/8/2014. Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa hôm nay chị Ng xin được trực tiếp nuôi dưỡng cả hai cháu và không yêu cầu anh Tr phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị. Hội đồng xét xử xét thấy trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, anh Tuyên đều không có mặt để bày tỏ quan điểm của mình về nuôi dưỡng con chung, do anh Tr vắng mặt, nên cần giao cả hai cháu cho chị Ng trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp quy định của pháp luật và phù hợp với nguyện vọng của cả hai cháu, anh Tr không phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị Ng do chị Ng không yêu cầu.

[4]. Về tài sản chung, công nợ và công sức đóng góp: Chị Ng không đề nghị tòa án giải quyết. Hội đồng xét xử xét thấy trong quá trình giải quyết vụ án, tòa án chưa làm việc được với anh Tr về các mối quan hệ này, nên không đặt ra giải quyết trong vụ án. Sau ly hôn anh Tr có mặt, các bên có tranh chấp và có yêu cầu thì tòa án sẽ thụ lý giải quyết bằng vụ, việc dân sự khác.

[5]. Về án phí: Chị Ng phải chịu toàn bộ án phí theo quy định của pháp luật.

Xét ý kiến của Kiểm sát viên tại phiên tòa phù hợp với nhận định của HĐXX nên cần được chấp nhận.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 57, 58, 81, 82 và Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình; Khoản 1 Điều 207, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự; Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội ban hành ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

[1]. Về hôn nhân: Xử cho chị Nguyễn Thị Kim Ng được ly hôn với anh Lưu Quang Tr.

[2]. Về con chung: Xử giao cho chị Nguyễn Thị Kim Ng được trực tiếp nuôi dưỡng cả hai cháu Lưu Đức D, sinh ngày 01/12/2007 và cháu Lưu Tuấn H, sinh ngày 12/8/2014, kể từ tháng 3/2025 cho đến khi các cháu thành niên, anh Lưu Quang Tr

không phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị Ng do chị Ng không yêu cầu. Chị Ng và anh Tr đều có quyền và nghĩa vụ thăm nom, trông nom, chăm sóc, giáo dục và nuôi dưỡng con chung theo quy định của pháp luật không ai được cản trở.

[3]. Về tài sản chung, công nợ và công sức đóng góp: HĐXX Không đặt ra giải quyết trong vụ án này.

[4]. Về án phí ly: Chị Nguyễn Thị Kim Ng phải nộp 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tiền án phí ly hôn sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0003174 ngày 13/12/2024 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hạ Hòa (Xác nhận chị Ng đã nộp đủ).

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, chị Ng có mặt có quyền kháng cáo lên Toà án nhân dân tỉnh Phú Thọ để yêu cầu xét xử phúc thẩm. Anh Tr vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày giao, nhận bản án hoặc bản án được niêm yết tại nơi cư trú để yêu cầu Toà án nhân dân tỉnh Phú Thọ xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận

- Các đương sự;
- VKSND huyện Hạ Hòa;
- CCTHADS Huyện Hạ Hòa;
- UBND xã H;
- Lưu HS-VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Hưng Thủy